

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 05-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thế Sự

Bà Hoàng Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1998 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Đồng Thị D và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 07-3-2022, đến ngày 10-3-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Mạnh Q, anh Đỗ Văn T và anh Đoàn Đức T; ông Q và anh T vắng mặt, anh T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 07-3-2022, bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, biển kiểm soát 15B3-92512 từ nhà ở tổ dân phố Đ, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng đến khu vực đường tàu M, quận L, thành phố Hải Phòng tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến nơi, bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết 02 túi ma túy được đựng trong 01 hộp

giấy hình trụ, kích thước (03 x 03 x 08)cm với giá 03 triệu đồng. Mua xong, bị cáo cho hộp chứa ma túy vào túi áo rồi điều khiển xe về nhà. Đến tối cùng ngày, bị cáo gọi điện cho các bạn là anh Đỗ Văn T, sinh năm 1993, nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường M, quận Đ, anh Đ và anh N (theo bị cáo cho biết nhưng không xác định được lai lịch cụ thể) đến nhà uống rượu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu xong, bị cáo rủ anh T, anh Đ và anh N đi hát karaoke. Lúc này, bị cáo vẫn mặc chiếc áo có giấu ma túy và dự định mang đến quán hát để sử dụng. Bị cáo điều khiển xe mô tô nêu trên chở anh T phía sau đến trước cửa nhà hàng T, thuộc khu 1, phường H, quận Đ thì dừng lại để đợi anh Đ và anh N. Trong lúc đợi, sợ bị Công an phát hiện, bị cáo đã lấy hộp chứa ma túy để xuống bậc thềm của nhà hàng T, cạnh chân của bị cáo. Ngay lúc đó, tổ công tác của Công an phường H phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của bị cáo 01 hộp giấy chứa ma túy, số tiền 90.000 đồng, 01 chiếc xe mô tô bị cáo điều khiển và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12; thu của anh T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo.

Kết luận giám định số 79/KL-KTHS(MT) ngày 08-3-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,44 gam, là loại Ketamine.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B3-92512 là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Đồng Thị D, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 là thuộc sở hữu chị D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thuộc sở hữu của anh T. Các vật chứng, vật bị thu giữ này không không liên quan đến tội phạm; chị D không biết bị cáo sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị D và anh T.

Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 15-6-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Hoàng về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về nội dung Cáo trạng; thừa nhận đã sử dụng ma túy khoảng 08 tháng nay và có hành vi tàng trữ trái phép 1,44 gam Ketamine, bị Công an phường H bắt quả tang vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 07-3-2022, tại trước cửa nhà hàng T, thuộc khu 1, phường H, quận Đ như Cáo trạng đã nêu; xác nhận việc điều tra, truy tố đối với bị cáo là không oan sai; trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Về tội danh và hình phạt: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép 1,44 gam Ketamine với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ông ngoại của bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; không có tiền án, tiền sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù; không áp

dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy chất ma túy sau giám định thu giữ của bị cáo; áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 90.000 đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về vấn đề khác: Đối với anh T, do không biết, liên quan đến việc bị cáo tàng trữ ma túy nên đề nghị không xem xét, xử lý. Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng là ông Nguyễn Mạnh Q và anh Đoàn Đức T vắng mặt nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra. Sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về tội danh và khung hình phạt:

[3] Lời khai của bị cáo H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 07-3-2022, bị cáo H có hành vi tàng trữ trái phép 1,44 gam ma túy Ketamine tại khu vực bậc thềm trước cửa nhà hàng T, thuộc khu 1, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng bị Công an phường H bắt quả tang.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi

tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[5] Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố bị cáo H về tội danh, khung hình phạt và điều luật là có cơ sở và đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Tội phạm ma túy nói chung là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; ông ngoại của bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] *Về nhân thân:* Bị cáo đã sử dụng ma túy từ khoảng 08 tháng nay nên có nhân thân xấu.

[10] *Về hình phạt chính:* Xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử chỉ cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo mà vẫn đảm bảo hiệu quả của công tác đấu tranh đối với tội phạm ma túy trên địa bàn quận Đồ Sơn nói chung.

[11] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có nguồn thu nhập khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng:

[12] Chất ma túy thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Số tiền 90.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[14] Các vật chứng, vật bị thu giữ khác không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật.

[15] *Về vấn đề khác:* Anh Thành, do không biết, liên quan đến việc bị cáo tàng trữ ma túy nên không xem xét, xử lý. Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

[16] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[17] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 07 tháng 3 năm 2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ chất ma túy sau giám định thu được của bị cáo H, được niêm phong trong 01 (*Một*) phong bì có dấu niêm phong số 79MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng.

Vật chứng này được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 6 năm 2022, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đ với Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo H số tiền 90.000 (*Chín mươi nghìn*) đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Số tiền này được thể hiện tại giấy Ủy nhiệm chi lập ngày 17 tháng 6 năm 2022 giữa Công an quận Đ với Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo H phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- UBND phường Minh Đức;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Đạt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thế Sự Hoàng Thị Thu Trang

Vũ Trọng Đạt

